TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:02/2018/KDTM-PT
Ngày: 02-3-2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Năm
Các Thẩm phán: Ông Lý Thành Lê
Bà Lê Thúy Cầu

- Thư ký phiên toà: Bà Đồng Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KonTum xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2017/TLKDTM-PT ngày 30 tháng 10 năm 2017, thụ lý mới số 01/2018/TLKDTM-PT ngày 02/01/2018 về vệc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 14/2017/KDTM-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 108/2017/QĐ-PT ngày 21 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần CT Việt Nam;

Địa chỉ: 108 Trần H Đ, quận H K, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn Th, Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam;

Người đại diện theo ủy quyền là ông Ngô Anh T, Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh K T (Văn bản ủy

quyền số 008/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 14/01/2016 của Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam). Có mặt

2.Bị đơn: Bà Võ Thị Thúy H và ông Lý Trọng H. Có mặt

Cùng trú tại: Số 16A Lý Tự Tr, phường Thống N, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bà Võ Thị Thúy H: Ông Phạm Văn C – Luật sư Công ty luật TNHH một thành viên T.H thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. *Người làm chứng*: Bà Võ Thị Bích H. Vắng mặt.

Trú tại: Tô Vĩnh D, thành phố Kon, tỉnh Kon Tum.

4. Người kháng cáo: Bà Võ Thị Thúy H – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2017 và đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 25/4/2017 của Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) CT Việt Nam và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần CT Việt Nam – chi nhánh K đã ký các hợp đồng tín dụng với bà Võ Thị Thúy H, ông Lý Trọng H các hợp đồng tín dụng sau:

1.Hợp đồng tín dụng số 504/2016-HĐTDHM/NHCT510 ngày 04/8/2016, theo hợp đồng, bà Võ Thị Thúy H và ông Lý Trọng H vay Ngân hàng số tiền 1.700.000.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức là kể từ ngày 04/8/2016 đến hết ngày 04/8/2017, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh nông sản, thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 03 tháng, lãi suất cho vay trong hạn là 9,5%/năm, tại thời điểm ký hợp đồng (theo phương thức thả nổi), lãi suất quá hạn bằng 50% lãi suất cho vay trong hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 1.700.000.000 đồng vào ngày 13/12/2016 theo phiếu lĩnh tiền mặt và giấy nhận nợ ngày 13/12/2016, bà Võ Thị Thúy H đại diện là người lĩnh. Bà Võ Thị Thúy H và ông Lý Trọng H đã trả lãi 40.375.000 đồng. Đến ngày 15/9/2017, dư nợ gốc của bà Võ Thị Thúy H và ông Lý Trọng H theo hợp đồng tín dụng nói trên là 1.700.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 83.441.828 đồng và lãi quá hạn 41.272.304 đồng.

2.Hợp đồng tín dụng số 505/2016-HĐTDHM/NHCT510 ngày 04/8/2016, theo hợp đồng, bà Võ Thị Thúy H và ông Lý Trọng H vay Ngân hàng số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức là kể từ ngày 04/8/2016 đến hết ngày 04/8/2017, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh tạp hóa, thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 03 tháng, lãi suất cho vay trong hạn là 9,5%/năm tại thời điểm ký hợp đồng (theo phương thức thả nổi), lãi suất quá hạn bằng 50% lãi suất cho vay trong hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 1.000.000.000 đồng vào ngày 14/12/2016 theo phiếu lĩnh tiền mặt và giấy nhận nợ ngày 14/12/2016, ông Lý Trọng H đại diện là người lĩnh. Bà Võ Thị Thúy H và ông Lý Trọng H đã trả tiền lãi 23.750.000 đồng. Đến ngày 15/9/2017, dư nợ gốc của bà Võ Thị Thúy H và ông Lý Trọng H theo hợp đồng tín dụng nói trên là 1.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 48.819.445 đồng và lãi quá hạn 24.277.698 đồng.

3.Hợp đồng tín dụng số 921/2016-HĐTD/NHCT510 ngày 14/12/2016 theo hợp đồng, bà Võ Thị Thúy H và ông Lý Trọng H vay Ngân hàng số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay để bổ sung vốn chăn nuôi bò thịt, thời hạn cho vay là 03 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng, lãi suất cho vay trong hạn là 9,5%/năm tại thời điểm ký hợp đồng (theo phương thức thả nổi), lãi suất quá hạn bằng 50% lãi suất cho vay trong hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 14/12/2016 theo phiếu lĩnh tiền mặt và giấy nhận nợ ngày 14/12/2016, ông Lý Trọng H đại diện là người lĩnh. Bà Võ Thị Thúy H và ông Lý Trọng H đã trả tiền lãi 7.125.000 đồng. Đến ngày 15/9/2017, dư nợ gốc của bà Võ Thị Thúy H và ông Lý Trọng H theo hợp đồng tín dụng nói trên là 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 14.645.834 đồng và lãi quá hạn 7.283.274 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, Ngân hàng với bà Võ Thị Thúy H và ông Lý Trọng H đã ký kết các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất cụ thể như sau:

1.Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 748/HĐTC ngày 23/7/2015, tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất thửa số 76+17, tờ bản đồ số 12, địa chỉ thửa đất tại số nhà 17 đường Lý Tự Tr, phường Thống N, thành phố K, tỉnh K T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 520321, số vào sổ H00316 Ủy ban nhân dân thị xã K cấp ngày 23/3/2007 đứng tên Võ Thị Thúy H.

2.Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 1344/HĐTC ngày 29/10/2014, tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất thửa số 1179, tờ bản đồ số 46, địa chỉ thửa đất tại thôn 2, xã Đăk C, thành phố K , tỉnh Kon Tum, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 128180, số vào sổ CH02131, Ủy ban nhân dân thành

phố K cấp ngày 12/11/2012 đứng tên Võ Thị Thúy H.

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng trên, mặc dù Ngân hàng đã thông báo, đôn đốc nhưng bà Võ Thị Thúy H và ông Lý Trọng H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi đã cam kết trong các hợp đồng tín dụng. Nay Ngân hàng đề nghị bà Võ Thị Thúy H và ông Lý Trọng H phải trả nợ 3.219.740.383 đồng; Trong đó: số tiền nợ gốc là 3.000.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 146.907.107 đồng, tiền lãi quá hạn là 72.833.276 đồng và yêu cầu bà Võ Thị Thúy H và ông Lý Trọng H tiếp tục trả tiền lãi trên nợ gốc theo mức lãi thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 16/9/2017 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp bà Hằng và ông Hưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu nợ.

Bị đơn ông Lý Trọng Hưng trình bày: Thống nhất các hợp đồng tín dụng mà ông và vợ ông đã vay theo như trình bày của nguyên đơn cũng như việc thế chấp tài sản theo các hợp đồng thế chấp, tài sản thế chấp để đảm bảo trả nợ gồm: Quyền sử dụng đất thửa số 76+17, tờ bản đồ số 12, địa chỉ thửa đất tại số nhà 17 đường Lý Tự Tr, phường Thống Nh, thành phố K, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 520321, số vào sổ H00316 Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum cấp ngày 23/3/2007 đứng tên Võ Thị Thúy H và Quyền sử dụng đất thửa số 1179, tờ bản đồ số 46, địa chỉ thửa đất tại thôn 2, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 128180, số vào sổ CH02131, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum cấp ngày 12/11/2012 đứng tên Võ Thị Thúy H. Tài sản đã thế chấp không thay đổi hiện trạng so với thời điểm thế chấp.

Bị đơn bà Võ Thị Thúy H đã được Tòa án thông báo việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do như vậy bà Võ Thị Thúy Hằng từ chối thực hiện quyền của mình.

Với những nội dung trên tại bản án số 14/2017/KDTM-ST ngày 15/9/2017, Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 688, 275, 280, 299, 320, 323, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2017 và đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 25/4/2017 của Ngân hàng TMCP C T Việt Nam.

Buộc bà Võ Thị Thúy H và ông Lý Trọng H liên đới trả cho Ngân hàng TMCP C T Việt Nam số tiền là 3.219.740.383 đồng (Ba tỷ, hai trăm mười chín triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, ba trăm tám mươi ba đồng), trong đó

tiền gốc là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng); tiền lãi trong hạn là 146.907.107 đồng (Một trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm lẻ bảy nghìn, một trăm lẻ bảy đồng); lãi quá hạn là 72.833.276 đồng (Bảy mươi hai triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn, hai trăm bảy mươi sáu đồng).

Trường hợp bà Võ Thị Thúy H và ông Lý Trọng H không trả đủ tiền cho Ngân hàng thương mại cổ phần C T Việt Nam thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm:

Quyền sử dụng đất thửa số 76+17, tờ bản đồ số 12, địa chỉ thửa đất tại số nhà 17 đường Lý Tự Tr, phường Thống Nh, thành phố K, tỉnh Kon Tum, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 520321, số vào sổ H00316 Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum cấp ngày 23/3/2007 đứng tên Võ Thị Thúy H;

Quyền sử dụng đất thửa số 1179, tờ bản đồ số 46, địa chỉ thửa đất tại thôn 2, xã Đăk Cấm, thành phố K, tỉnh Kon Tum, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 128180, số vào sổ CH02131, Ủy ban nhân dân thành phố K cấp ngày 12/11/2012 đứng tên Võ Thị Thúy H.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên lãi suất kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm theo các hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận, chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự cũng như quyền nghĩa vụ thi hành án theo luật thi hành án dân sự.

***** *Ngày 01/10/2017, bị đơn bà Võ Thị Thúy H kháng cáo bản án sơ thẩm với các lý do sau: Bà chưa nhận được bản sao đơn khởi kiện do nguyên đơn cung cấp nên không thực hiện được việc tranh tụng trước tòa án; lý do gì nguyên đơn không giám gửi đơn khởi kiện cho bà và Tòa án hai cấp lại bao che.*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Võ Thị Thúy H, luật sư Ông Phạm Văn C trình bày: Việc cấp sơ thẩm không giao bản sao đơn khởi kiện của nguyên đơn cho bị đơn là vi phạm nghiêm trọng tố tụng, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để cấp sơ thẩm giải quyết lại.

Về nội dung của vụ án: Ngân hàng ra thông báo yêu cầu anh Hưng chị Hằng phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi trong một ngày theo các hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP CT và anh H, chị H là quá gấp không thể thực hiện được; về thủ tục ký hợp đồng tín dụng vay lại là do cán bộ ngân hàng hướng dẫn nhưng khi làm lại, ngân hàng lại không đồng ý cho vợ chồng anh H, chị H vay lại. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến cho rằng:

-Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng; việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của các bên đương sự đúng quy định.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Qua các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay thấy: Căn cứ kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị Thúy H, và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Hằng là không có cơ sở chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 bác kháng cáo của bà Hằng và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn không rút kháng cáo, các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP CT Việt Nam khởi kiện bà Võ Thị Thúy H, ông Lý Trọng H trả số tiền nợ gốc và lãi theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 3.219.740.383 đồng (Ba tỷ, hai trăm mười chín triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, ba trăm tám mươi ba đồng). Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum thụ lý giải quyết vụ án về việc "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*" là đúng theo quy định tại các Điều 30, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về nội dung: Qua các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tào hôm nay thể hiện: Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2016 đến tháng 12/2016 giữa Ngân hàng TMCPCT Việt Nam với ông Lý Trọng H, bà Võ Thị Thúy H có ký các hợp đồng tín dụng để vay vốn làm ăn gồm: Hợp đồng số 504/2016-HĐTDHM/NHCT510 ngày 04/8/2016, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 1.700.000.000 đồng vào ngày 13/12/2016 theo phiếu lĩnh tiền mặt và giấy nhận nợ ngày 13/12/2016, thời hạn đối với khoản vay này là 03 tháng kể từ ngày nhận nợ và ngày trả nợ 13/3/2017 (bút lục 17). Đối với Hợp đồng tín dụng số 505/2016-HĐTDHM/NHCT510 ngày 04/8/2016, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 1.000.000.000 đồng vào ngày 14/12/2016 theo phiếu lĩnh tiền mặt và giấy nhận nợ ngày 14/12/2016, thời hạn đối với khoản vay này là 03 tháng kể từ ngày nhận nợ và ngày trả nợ 14/3/2017 (bút lục 109); Hợp đồng tín dụng số 921/2016-HĐTD/NHCT510 ngày 14/12/2016, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 14/12/2016 theo phiếu lĩnh tiền mặt và giấy nhận nợ ngày 14/12/2016, thời hạn đối với khoản vay này là 03 tháng kể từ ngày nhận nợ và ngày trả nợ 14/3/2017 (bút lục 101).

Đến hạn trả nợ, bà H, ông H không trả nợ gốc và nợ lãi theo các hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc

ông, bà thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi chưa trả là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.1]. Đối với tài sản bảo đảm: bà Võ Thị Thúy H và ông Lý Trọng H đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 748/HĐTC ngày 23/7/2015; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 1344/HĐTC ngày 29/10/2014 để thế chấp quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu của ông bà để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng nói trên trong trường hợp ông bà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ thì theo quy định tại các Điều 299, Điều 323 Bộ luật dân sự 2015 thì tài sản thế chấp theo các hợp đồng nói trên sẽ được xử lý để thu hồi nợ là phù hợp quy định pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của bà Võ Thị Thúy H Hội đồng xét xử thấy rằng:*

[3.1] Đối với kháng cáo về việc nguyên đơn không cung cấp bản sao đơn khởi kiện cho bị đơn, xét thấy: Mặc dù nguyên đơn không cung cấp bản sao đơn khởi kiện cho bà là vi phạm nghiêm trọng tố tụng nhưng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà, bởi trong quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án do ông H là chồng của bà nhận thay và cam đoan giao lại cho bà, trong thông báo thụ lý vụ án đã thể hiện rõ nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn (bút lục 131-132), vấn đề này tại phiên tòa phúc thẩm ông H và bà H đều thừa nhận, mặt khác theo quy định pháp luật bà có quyền làm đơn yêu cầu sao chụp tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án trong đó có đơn khởi kiện. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng bà đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng Dân sự nhưng bà không thực hiện, do đó lý do kháng cáo này của bà và người bảo vệ quyền, nghĩa vụ của bà là không có cơ sở để chấp nhận.

[3.2]. Đối với nội dung kháng cáo Tòa án nhân dân hai cấp bao che cho nguyên đơn thấy: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng sơ, phúc thẩm thể hiện việc vay tiền giữa Ngân hàng TM cổ phần C T Việt Nam với bà H, ông H thể hiện qua các hợp đồng tín dụng là có thật, nội dung này các đương sự đều thừa nhận, do đó khi đến hạn trả nợ ông H, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là đúng theo quy định của pháp luật, chứ không có việc bao che như bị đơn trình bày. Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H và bà H đều cho rằng bà và ông H là khách hàng truyền thống, có uy tín trong khoảng 10 năm nay, các lần trước phía ngân hàng đều tạo điều kiện để ông, bà trả nợ và vay lại, nhưng lần này ngân hàng lại không cho mà trong thời gian ngắn đã khởi kiện để buộc ông, bà trả nợ là không thỏa đáng, về vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng, theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án cũng như trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay thể hiện: Sau khi đến hạn trả nợ gốc, lãi, sau thời hạn 01 tháng ngân hàng mới khởi kiện, cũng như từ lúc khởi

kiện đến nay trong một thời gian dài nhưng ông H, bà H vẫn không có khả năng trả nợ thì chưa thể xem xét đến việc vay lại..., do đó nội dung này của bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H trình bày là không có căn cứ.

Mặt khác, tại phiên tòa bị đơn có cung cấp một số thông báo về việc nợ đến hạn của ông H, bà H, xét thấy đây là các thông báo về việc nợ đến hạn để cho khách hàng biết và có sự chuẩn bị để trả nợ chứ không phải ngân hàng khởi kiện bị đơn, mà đến ngày 14/4/2017 ngân hàng mới làm thủ tục khởi kiện bị đơn là đã quá thời hạn trả nợ, chứ không phải là chưa đến hạn trả nợ hay là sử dụng không đúng mục đích vay vốn như trình bày của bị đơn.

[4]. Từ những phân tích nêu trên thấy kháng cáo của bà H không có cơ sở chấp nhận, vì vậy cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015

[1].Không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị Thúy H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 14/2017/KDTM-ST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 688, 275, 280, 299, 320, 323, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 148; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 24; khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[2]. Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2017 và đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 25/4/2017 của Ngân hàng TMCP CT Việt Nam.

Buộc bà Võ Thị Thúy H và ông Lý Trọng H liên đới trả cho Ngân hàng TMCP CT Việt Nam số tiền là 3.219.740.383 đồng (Ba tỷ, hai trăm mười chín triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, ba trăm tám mươi ba đồng), trong đó tiền gốc là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng); tiền lãi trong hạn là 146.907.107 đồng (Một trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm lẻ bảy nghìn, một trăm lẻ bảy đồng); lãi quá hạn là 72.833.276 đồng (Bảy mươi hai triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn, hai trăm bảy mươi sáu đồng).

[3].Trường hợp bà Võ Thị Thúy H và ông Lý Trọng H không trả hoặc trả không đầy đủ tiền cho Ngân hàng thương mại cổ phần CT Việt Nam thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm:

Quyền sử dụng đất thửa số 76+17, tờ bản đồ số 12, địa chỉ thửa đất tại số nhà 17 đường Lý Tự Trọng, phường Thống Nhất, thành phố K, tỉnh Kon Tum, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 520321, số vào sổ H00316 Ủy ban nhân dân thị xã Kon Tum cấp ngày 23/3/2007 đứng tên Võ Thị Thúy H;

Quyền sử dụng đất thửa số 1179, tờ bản đồ số 46, địa chỉ thửa đất tại thôn 2, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 128180, số vào sổ CH02131, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum cấp ngày 12/11/2012 đứng tên Võ Thị Thúy H.

[4].Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

[5].Về án phí: Bị đơn Bà Võ Thị Thúy H phải chịu 2.000.000đ tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) theo biên lai số 0000872 ngày 17/10/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Kon Tum nên bà H không phải nộp tiếp.

+Buộc bà Võ Thị Thúy H và ông Lý Trọng H liên đới chịu 96.394.807 đồng (Chín mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi bốn nghìn, tám trăm lẻ bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+Ngân hàng thương mại cổ phần CT Việt Nam được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.700.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008256 ngày 17/5/2017 và 31.800.000 đồng (Ba mươi mốt triệu, tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008257 ngày 17/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

+Buộc bà Võ Thị Thúy H và ông Lý Trọng H phải liên đới chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Ngân hàng TMCP CT Việt Nam đã nộp tạm ứng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên bà Võ Thị Thúy H và ông Lý Trọng H hoàn trả cho Ngân hàng TMCP CT Việt Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND .t. KonTum;
- TAND thành phố;
- CC THADS thành phố;
- Các đương sự;
-Văn phòng (tổ 1)
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Trần Năm